

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

- Tên học phần (tiếng Việt) : **Luật hình sự - phần chung**
- Tên học phần (tiếng Anh) : **Criminal Law general part**
- Mã học phần : **LA2054**
- Trình độ : Đại học
- Loại học phần : ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn
 - ☐ Kiến thức giáo dục đại cương
 - ☐ Kiến thức cơ sở khối ngành
 - ☐ Kiến thức cơ sở ngành
 - ☐ Kiến thức ngành / chuyên ngành
 - ☐ Kiến thức cuối khoá
- Thuộc thành phần
- Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
- Số tín chỉ : 3 (3,0,6)
(*Lý thuyết, thực hành, Tự học*)
 - Lên lớp (lý thuyết): 45 giờ
- Phân bổ thời gian
 - Làm việc nhóm, thực hành, thảo luận: 0 giờ
 - Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước : Không
- Học phần song hành : không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Khái quát về ngành luật hình sự, tổng quan kiến thức những vấn đề lý luận về tội phạm và hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định Phần Chung của Bộ luật hình sự; định tội danh và xác định khung hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định Phần Riêng của Bộ luật hình sự.

Giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của ngành luật hình sự trong việc xác lập những vấn đề mang tính nền tảng nhằm tạo nền tảng cho sinh viên trong kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết vụ án

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Kiến thức: SV nắm vững kiến thức lý luận về những quy định thuộc Bộ luật hình sự và pháp luật có liên quan. Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn của đất nước, xã hội và mối quan hệ với pháp luật hình sự
Kỹ năng	
O2	Kỹ năng tác nghiệp: Có khả năng phân tích, tổng hợp tài liệu, thành thạo kỹ năng cần thiết để giải quyết những vấn đề pháp lý thuộc pháp luật hình sự. Vận dụng pháp luật hình sự để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, nắm vững kỹ năng truyền đạt vấn đề và đưa giải pháp tới người khác, kỹ năng phổ biến pháp luật Vận dụng các kiến thức pháp luật hình sự kết hợp phương pháp dạy học và phương tiện dạy học khác nhau giúp học sinh học tập một cách tích cực, hiệu quả; có khả năng phân tích, đánh giá hành vi của học sinh để đề ra phương pháp giáo dục phù hợp Có khả năng nhận thức và đưa ra phương pháp giải quyết phù hợp các vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến pháp luật hình sự.
O3	Yêu cầu về tư duy: Sinh viên có khả năng đọc, hiểu, biết cách khai thác, phân tích, đánh giá những văn bản pháp luật; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp tranh luận.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Thái độ và hành vi: Xây dựng thái độ tự tin vận dụng hiểu biết về luật; khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, có trách nhiệm và có khả năng tự định hướng, bảo vệ quan điểm cá nhân.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

(Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1	CLO1. Hệ thống và vận dụng, đánh giá được kiến thức tổng quan xoay quanh chế định tội phạm như: nguồn lực hình sự, tội phạm, các yếu tố cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm, các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự.	PLO4 PLO6
O2	CLO2. Hệ thống và vận dụng, đánh giá được kiến thức tổng quan xoay quanh chế định hình phạt và các chế định liên quan chế định hình phạt: trách nhiệm hình sự, các biện pháp tư pháp, các biện pháp tha miễn, những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và đối với pháp nhân thương mại phạm tội...	PLO4 PLO6
Kỹ năng		
O3	CLO3. Nắm được kiến thức lý luận về định tội danh và ý nghĩa của việc xác định tội danh; các bước của một quá trình định tội danh và khung hình phạt; các dấu hiệu pháp lý của các tội phạm trong BLHS, xác định được tội danh của người, pháp nhân thương mại thực hiện hành vi phạm tội. Nắm được tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và mối liên quan đến những thay đổi trong pháp luật hình sự.	PLO6 PLO8
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO4. Thành thạo kỹ năng trong việc phát hiện, tư duy và thiết lập mối quan hệ giữa các tình tiết cần thiết trong vụ án hình sự, vận dụng kiến thức vào để phân tích, tổng hợp các tình tiết cần thiết và áp dụng quy định để giải quyết vấn đề thuộc pháp luật hình sự. Thành thạo với kỹ năng kiểm tra, đánh giá và phản biện về việc áp dụng quy định giải quyết vấn đề. Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, lập luận và phản biện trước công chúng, kỹ năng phổ biến pháp luật.	PLO13 PLO15

	Có khả năng nhận thức và đưa ra phương pháp giải quyết phù hợp các vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến pháp luật hình sự. Có khả năng tự định hướng, đưa được kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân	
--	--	--

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content)

(theo bài giảng)

5.1. Lý thuyết:

Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)	Số giờ				TỔNG
		Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Tự học	Khác (nếu có)	
1	Chương 1: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của LHS Việt Nam 1. Khái niệm 1.1. Định nghĩa 1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của LHS 1.2.1. Đối tượng điều chỉnh 1.2.2. Phương pháp điều chỉnh 2. Tính giai cấp của LHS 3. Nhiệm vụ của LHS Việt Nam 4. Những nguyên tắc cơ bản của LHS Việt Nam 4.1. Nguyên tắc pháp chế XHCN 4.2. Nguyên tắc dân chủ XHCN 4.3. Nguyên tắc nhân đạo XHCN 4.4. Nguyên tắc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm. 5. Khoa học LHS và các ngành khoa học khác có liên quan 6. Nguồn của luật hình sự việt nam 6.1. Khái niệm nguồn của luật hình sự Việt Nam	2		4		6

		Số giờ				
Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)					TỔNG
2	6.2. Khái niệm và cấu trúc của đạo luật hình sự Việt Nam 6.3. Hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam Chương 2: Khái niệm, cấu tạo và hiệu lực của đạo LHS Việt Nam 1. Khái niệm đạo LHS 2. Cấu tạo của đạo LHS 3. Hiệu lực của đạo LHS 3.1. Hiệu lực theo không gian 3.2. Hiệu lực theo thời gian 3.3. Vấn đề hiệu lực hồi tố trong LHS 4. Giải thích đạo LHS 4.1. Giải thích chính thức 4.2. Giải thích của cơ quan xét xử 4.3. Giải thích có tính chất khoa học	2		4		6
3	Chương 3: Tội phạm 1. Khái niệm tội phạm trong LHS Việt Nam 1.1. Định nghĩa 1.2. Các dấu hiệu (đặc điểm) của tội phạm 1.2.1. Tính nguy hiểm cho XH 1.2.2. Tính có lỗi 1.2.3. Tính trái pháp luật hình sự 1.2.4. Tính phải chịu hình phạt 1.3. ý nghĩa của khái niệm tội phạm 2. Phân loại tội phạm 3. Tội phạm và các vi phạm pháp luật khác 3.1. Sự khác nhau giữa tội phạm và các vi phạm pháp luật khác 3.2. Các tiêu chuẩn phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác 3.2.1. Đối với các nhà làm luật 3.2.2. Đối với các nhà giải thích pháp luật 3.2.3. Đối với các nhà áp dụng pháp luật	2		4		6

		Số giờ				
Số TT	Vấn đề nguồn gốc và bản chất giai cấp của tội phạm Nội dung (Tên bài giảng)					TỔNG
4	Chương 4: Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm 1. Các yếu tố của tội phạm 2. Cấu thành tội phạm 2.1. Khái niệm 2.2. Đặc điểm của các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm (CTTP) 2.2.1. Các dấu hiệu trong CTTP đều do luật định 2.2.2. Các dấu hiệu trong CTTP có tính đặc trưng 2.2.3. Các dấu hiệu trong CTTP có tính bắt buộc 2.3. Phân loại CTTP 2.3.1. Phân loại theo mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội được CTTP phản ánh 2.3.2. Phân loại theo đặc điểm cấu trúc của CTTP 3. Ý nghĩa của CTTP 3.1. CTTP là cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự (TNHS) 3.2. CTTP là căn cứ pháp lý để định tội 3.3. CTTP là căn cứ pháp lý để định khung hình phạt	2		4		6
5	Chương 5: Khách thể của tội phạm 1. Khách thể của tội phạm 1.1. Khái niệm 1.2. ý nghĩa của khách thể của tội phạm 1.3. Các loại khách thể của tội phạm 1.3.1. Khách thể chung của tội phạm 1.3.2. Khách thể loại của tội phạm 1.3.3. Khách thể trực tiếp của tội phạm 2. Đối tượng tác động của tội phạm	2		4		6

		Số giờ				
Số TT	Nội dung (Tội tương ứng)					TỔNG
6	Chương 6: Mặt khách quan của tội phạm 1. Khái niệm 2. Hành vi khách quan của tội phạm 2.1. Khái niệm 2.2. Hình thức thể hiện của hành vi 2.3. Các dạng cấu trúc đặc biệt của hành vi khách quan 3. Hậu quả nguy hiểm cho XH 4. Vấn đề quan hệ nhân quả trong LHS 5. Những nội dung biểu hiện khác của mặt khách quan của tội phạm	2		4		6
7	Chương 7: Chủ thể của tội phạm 1. Khái niệm 2. Năng lực TNHS 2.1. Khái niệm 2.2. Tình trạng không có năng lực TNHS 3. Vấn đề năng lực TNHS trong tình trạng say do dùng rượu hoặc chất kích thích mạnh khác 4. Tuổi chịu TNHS 5. Chủ thể đặc biệt của tội phạm 6. Vấn đề nhân thân người phạm tội trong LHS	2		4		6
8	Chương 8: Mặt chủ quan của tội phạm 1. Khái niệm 2. Lỗi 2.1. Khái niệm 2.2. Lỗi với vấn đề tự do và trách nhiệm 2.3. Lỗi cố ý trực tiếp 2.4. Lỗi cố ý gián tiếp 2.5. Lỗi vô ý vì quá tự tin 2.6. Lỗi vô ý vì cầu thả	2		4		6

		Số giờ				
Số TT	Nội dung					TỔNG
	2.7. Trường hợp hỗn hợp lỗi 2.8. Sự kiện bất ngờ (bài giảng) 3. Động cơ và mục đích phạm tội 3.1. Động cơ phạm tội 3.2. Mục đích phạm tội 4. Sai lầm và ảnh hưởng của sai lầm đối với TNHS 4.1. Sai lầm về pháp luật 4.2. Sai lầm về sự việc					
9	Chương 9: Các giai đoạn thực hiện tội phạm 1. Khái niệm 2. Chuẩn bị phạm tội 3. Phạm tội chưa đạt 3.1. Khái niệm 3.2. Phân loại các trường hợp phạm tội chưa đạt 3.2.1. Căn cứ vào thái độ tâm lý của người phạm tội đối với hành vi mà họ thực hiện 3.2.2. Căn cứ vào tính chất đặc biệt của nguyên nhân dẫn đến chưa đạt 4. Tội phạm hoàn thành 5. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội 5.1. Các dấu hiệu của trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội 5.2. TNHS trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội	2		4		6
10	Chương 10: Đồng phạm 1. Khái niệm 1.1. Những dấu hiệu về mặt khách quan 1.2. Những dấu hiệu về mặt chủ quan 2. Các loại người đồng phạm 2.1. Người thực hành 2.2. Người tổ chức	2		4		6

		Số giờ				
Số TT	Nội dung					TỔNG
	2.3. Người xúi giục 2.4. Người giúp sức (bài giảng) 3. Các hình thức đồng phạm 3.1. Phân loại theo dấu hiệu chủ quan 3.2. Phân loại theo dấu hiệu khách quan 3.3. Phạm tội có tổ chức 4. Vấn đề TNHS trong đồng phạm 4.1. Một số vấn đề liên quan đến xác định tội phạm 4.1.1. Vấn đề chủ thể đặc biệt trong đồng phạm 4.1.2. Vấn đề xác định giai đoạn thực hiện tội phạm trong đồng phạm 4.1.3. Vấn đề tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội trong đồng phạm 4.2. Các nguyên tắc xác định TNHS trong đồng phạm 4.2.1. Nguyên tắc chịu TNHS chung về toàn bộ tội phạm 4.2.2. Nguyên tắc chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện vụ đồng phạm 4.2.3. Nguyên tắc cá thể hoá TNHS của những người đồng phạm 5. Những hành vi liên quan đến tội phạm cấu thành tội độc lập					
11	Chương 11. Các tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi 1. Khái niệm chung 2. Phòng vệ chính đáng 2.1. Điều kiện của phòng vệ chính đáng 2.1.1. Cơ sở làm phát sinh quyền phòng vệ chính đáng 2.1.2. Nội dung và phạm vi của quyền phòng vệ chính đáng	2		4		6

		Số giờ				
Số TT	Nội dung					TỔNG
	2.2. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng 2.3. Phòng vệ tòng phạm 3. Tình thế cấp thiết 3.1. Điều kiện về tính chất của sự nguy hiểm 3.2. Điều kiện về tính chất của hành vi khắc phục sự nguy hiểm 4. Bắt người phạm pháp 5. Những trường hợp khác được loại trừ TNHS 5.1. Thi hành lệnh của cấp trên 5.2. Thực hiện chức năng nghề nghiệp 5.3. Rủi ro trong sản xuất và nghiên cứu khoa học					
12	Chương 12. Hình phạt và Biện pháp tư pháp 1. Hệ thống hình phạt 1.1. Khái niệm hệ thống hình phạt 1.2. Các hình phạt trong LHS Việt Nam 1.2.1. Cảnh cáo (Điều 29 BLHS) 1.2.2. Phạt tiền (Điều 30 BLHS) 1.2.3. Cải tạo không giam giữ (Điều 31 BLHS) 1.2.4. Trục xuất (Điều 32 BLHS) 1.2.5. Tù có thời hạn (Điều 33 BLHS) 1.2.6. Tù chung thân (Điều 34 BLHS) 1.2.7. Tử hình (Điều 45 BLHS) 1.2.8. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định (Điều 36 BLHS) 1.2.9. Cấm cư trú (Điều 37 BLHS) 1.2.10. Quản chế (Điều 38 BLHS) 1.2.11. Tước một số quyền công dân (Điều 39 BLHS)	2		4		6

		Số giờ				
Số TT	Nội dung					TỔNG
	1.2.12. Tịch thu tài sản (Điều 40 BLHS) 2. Các biện pháp tư pháp 2.1. Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (Điều 41 BLHS) 2.2. Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại (Điều 42 BLHS) 2.3. Buộc công khai xin lỗi (Điều 42 BLHS) 2.4. Bắt buộc chữa bệnh (Điều 43 BLHS)					
13	Chương 13: Quyết định hình phạt 1. Khái niệm 2. Căn cứ quyết định hình phạt 2.1. Các quy định của BLHS 2.2. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi 2.3. Nhân thân người phạm tội 2.4. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS 2.4.1. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS 2.4.2. Các tình tiết tăng nặng TNHS 3. Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt 3.1. Quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của BLHS 2.4. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS 2.4.1. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS 2.4.2. Các tình tiết tăng nặng TNHS 3. Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt 3.1. Quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của BLHS	2		4		6
14	Chương 14. Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích 1. Thời hiệu thi hành bản án 2. Miễn chấp hành hình phạt 3. Giảm thời hạn chấp hành hình phạt	2		4		6

		Số giờ				
Số TT	Nội dung					TỔNG
	3.1. Điều kiện để được xét giảm 3.2. Mức giảm (Tên bài giảng) 4. Án treo 4.1. Khái niệm 4.2. Các căn cứ để cho hưởng án treo 4.2.1. Về mức hình phạt tù 4.2.2. Về nhân thân người phạm tội 4.2.3. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ 4.2.4. Thuộc trường hợp không cần bắt chấp hành hình phạt tù 4.3. Thời gian thử thách của án treo 4.4. Vấn đề giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách 4.5. Hình phạt bổ sung đối với người được hưởng án treo 4.6. Điều kiện thử thách và hậu quả pháp lý của việc vi phạm điều kiện thử thách của án treo 5. Hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù 5.1. Hoãn chấp hành hình phạt tù 5.2. Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù 6. Xoá án tích 6.1. Đương nhiên được xoá án tích 6.2. Xoá án tích theo quyết định của toà án 6.3. Xoá án tích trong trường hợp đặc biệt 6.4. Xoá án tích đối với người chưa thành niên phạm tội 6.5. Cách tính thời hạn xoá án tích					
15	Chương 15. Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội 1. Đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội	2		4		6

Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)	Số giờ				TỔNG
	1.1. Khái niệm người chưa thành niên phạm tội và đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên 1.2. Những nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội 1.2.1. Nguyên tắc thứ nhất 1.2.2. Nguyên tắc thứ hai 1.2.3. Nguyên tắc thứ ba 1.2.4. Nguyên tắc thứ tư 1.2.5. Nguyên tắc thứ năm 2. Các biện pháp tư pháp và hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội 2.1. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội 2.1.1. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn 2.1.2. Đưa vào trường giáo dưỡng 2.2. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội 2.2.1. Cảnh cáo 2.2.2. Phạt tiền 2.2.3. Cải tạo không giam giữ 2.2.4. Tù có thời hạn					
16	Chương 16. Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội 1. Vài nét về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội 2. Điều kiện và phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội 3. Những quy định cụ thể về xử lý và tha miễn đối với pháp nhân thương mại phạm tội	2		4		6
17	Chương 17. Các tội phạm cụ thể 1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia	13		41		54

		Số giờ				
Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)					TỔNG
	2. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của công dân					
	3. Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân					
	4. Các tội xâm phạm sở hữu					
	Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình					
	6. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế					
	7. Các tội phạm về môi trường					
	8. Các tội phạm về ma túy					
	9. Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng					
	10. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế					
	11. Các tội phạm về chức vụ cụ thể					
	12. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp					
	13. Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm quân nhân					
	14. Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh					
Tổng		45	0	105		150

(Chú ý: 1 tín chỉ phải đảm bảo tổng là 50 giờ)

5.2. Thực hành:

Không

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC (Teaching – Learning methods):

6.1. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: thuyết giảng, hướng dẫn nghiên cứu tài liệu, bài tập, bài tập theo nhóm
- Thực hành: Không

6.2. Phương pháp học:

- Lý thuyết: nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, tổng hợp tài liệu, làm bài tập về nhà, làm bài tập theo nhóm
- Thực hành: Không

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Tài liệu dạy học

- Trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần chung- Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam
- Trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh - Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm- Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam

7.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật hình sự.

7.3. Phần mềm, công cụ hỗ trợ bài tập hoặc thực hành

[1] Laptop

[2] Slides

[3] Máy chiếu

[4] Viết và bảng

[5] Micro

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (*Testing and assessment methods*)

8.1. Thang điểm đánh giá:

Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn với một chữ số thập phân (đến 0,1) và xếp loại điểm chữ như sau:

Loại	Thang điểm 10	Điểm chữ	Quy đổi thang điểm 4
Đạt (các học phần được tính vào điểm trung bình học tập)	8,5 – 10	A	4
	7,0 – 8,4	B	3
	5,5 – 6,9	C	2
	4,0 – 5,4	D	1
Đạt (các học phần chỉ yêu cầu đánh giá “Đạt” và không tính điểm trung bình học tập)	Từ 5,0 trở lên	P	
Không đạt	< 4,0	F	0

8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Hoàn thành bài tập theo nhóm	Chấm bài tập	Rubic 1	100%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung đánh giá		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Điểm danh, ý thức học tập	Rubic ...	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Trắc nghiệm	Rubic ...	20% - 30%
		Câu hỏi ngắn		
		Tình huống		
		Kết quả tự học		
Kết thúc học phần	Thi	Trắc nghiệm / Tự luận	Rubic ...	60% - 70%

(Tỷ lệ Thi kết thúc học phần: Khối Sức khỏe 70% - Khối ngoài Sức khỏe 60%)

9. MA TRẬN (Matrix):

- ❖ Ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: (nên có ma trận này)

Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	(4)	(6)	(8)	(13)	(15)
CLO1	H	H	H	H	H
CLO2	H	H	H	H	H
CLO3	P	P	P	P	P
CLO4	S	S	S	S	S

Ghi chú: các ký tự trong các ô thể hiện

P: Đóng góp một phần cho chuẩn đầu ra

Partial supported

S: Đóng góp cho chuẩn đầu ra

Supported

H: Đóng góp quan trọng cho chuẩn đầu ra

Highly supported

Đề trống ô, nếu học phần không có đóng góp cho chuẩn đầu ra tương ứng

Ngoài ra có thể viết thêm ma trận khác nếu có điều kiện:

- ❖ Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra của học phần

PP dạy - học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	(4)	(6)	(8)	(13)	(15)			
Thuyết trình	H	H	H	H	H			

PP dạy -học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	(4)	(6)	(8)	(13)	(15)				
Thảo luận nhóm	P	P	P	P	P				
Hỏi – trả lời	S	S	S	S	S				
Báo cáo chuyên đề									
Bài tập									
....									

❖ Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần

PP kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	(4)	(6)	(8)	(13)	(15)				
Lý thuyết	H	H	H	H	H				
Điểm chuyên cần	P	P	P	P	P				
Điểm kiểm tra MCQ	H	H	H	S	S				
Điểm thi kết thúc MCQ	H	H	H	P	P				
Thực hành									
Kế hoạch thực hành, bệnh án ...									
Thi kết thúc									

❖ Ma trận tương thích nội dung dạy – học và chuẩn đầu ra của học phần

❖ Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và nội dung dạy – học

10. RUBIC / THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (*Scoring guide/Rubric*):

Rubic 1: Điểm danh, đánh giá điểm chuyên cần

Số giờ HP	Mức điểm	Ghi chú
-----------	----------	---------

Số giờ vắng	Thang điểm 10	
0%	10	
> 0% - 10%	9	Có phép
> 0% - 10%	7	Không có phép
....		
> 25%	0	Không được dự thi kiểm tra học phần

Rubic 2: thang điểm chấm bài trắc nghiệm (kiểm tra thường xuyên).

Rubic 3: Đánh giá bài báo cáo nhóm

Rubic 4: Đánh giá thuyết trình nhóm

Rubic 5: Đánh giá hoạt động cá nhân tự học

- Bài tập cá nhân
- Tham gia hoạt động nhóm
- Hoạt động trong giờ học trên lớp

Rubic 6: Thang điểm chấm bài thi thực hành

Rubic 7: Thang điểm chấm bài thi trắc nghiệm cuối kỳ

11. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG (Student support)

- Giảng viên sẽ giải đáp tất cả các thắc mắc của học viên liên quan đến môn học.
- Sinh viên có thể gửi email qua địa chỉ hoặc gặp trực tiếp giảng viên vào ngày thứ hàng tuần tại Văn phòng khoa ...

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Mai Thị Trúc Ngân

ThS. Đinh Thị Cẩm Hà

ThS. Phạm Hải Sơn